



PHỤ LỤC 02
TẬP HUẤN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2025

STT	Nội dung	Đối tượng cụ thể	Đối tượng										Dự kiến số lớp	Dự kiến số lượng người/ 1 lớp	Tổng số người	Thời gian tổ chức 1 lớp (tính theo ngày)	Thời gian dự kiến mở lớp (tháng mấy trong năm)	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước/ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập/ cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả)	Dự toán (triệu đồng)	Căn cứ để tổ chức lớp	Nghị chú
			Công chức Cấp tỉnh, cấp huyện			Cán bộ, công chức cấp xã		Viên chức		Người hoạt động không chuyên trách	Lãnh đạo các Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện										
			Lãnh đạo Sở, ngành, UBND huyện và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng	Công chức làm công tác Chuyên môn	Cán bộ cấp xã	công chức cấp xã	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp	viên chức												
I	Khởi các cơ quan hành chính																				
L.1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh																				
1	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện	Đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; đại biểu sở ngành tỉnh không là đại biểu HĐND tỉnh và cán bộ, công chức của cơ quan	x	x	x								1	180	180	3	Tháng 8/2025	NSNN	500	Chương trình hoạt động năm	
L.2	Văn phòng UBND tỉnh																				
	Tập huấn nghiệp vụ công tác Văn phòng	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn phòng	x	x	x	x	x						6	125	730	2	Tháng 8, 9/2025	NSNN	500	Chương trình hoạt động năm và chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng	
L.3	Sở Nội vụ																				
1	Tập huấn nghiệp vụ công tác CCHC và nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công	"a) Cấp tỉnh - Đại diện lãnh đạo: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh; sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh); Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; - Lãnh đạo văn phòng (Trưởng phòng Hành chính - Quản trị) của các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; - Công chức trực tiếp tham mưu triển khai nội dung liên quan đến công tác CCHC; công tác nâng cao Chỉ số PAPI của cơ quan, đơn vị; - Thành viên Tổ tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh; - Thành viên Tổ giúp việc triển khai nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công. b) Cấp huyện - Đại diện Lãnh đạo UBND cấp huyện; - Đại diện Lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện; - Trưởng các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; - Công chức trực tiếp phụ trách tham mưu triển khai nhiệm vụ công tác CCHC và nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công tại đơn vị thuộc phòng Nội vụ; - Công chức, viên chức trực tiếp tiếp nhận hồ sơ giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC) tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của UBND cấp huyện; c) Cấp xã - Đại diện Lãnh đạo UBND cấp xã; - Đại diện Lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; - Công chức Tư pháp hộ tịch; - Công chức Văn phòng thống kê.	43	157	53	322	322	6	6			11	84	909	02 ngày	Tháng 6	Ngân sách nhà nước	400	Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh		
2	Tập huấn nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ	" ↳ Đại diện lãnh đạo Văn phòng, phòng HC-TH và công chức làm công tác văn thư, lưu trữ tại văn phòng, phòng HC-TH các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh; người làm công tác văn thư, lưu trữ tại các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh. ↳ Đại diện lãnh đạo Văn phòng, phòng HC-TH và người làm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh; ↳ Đại diện Lãnh đạo phòng Nội vụ, Công chức làm công tác văn thư, lưu trữ thuộc VP HĐND và UBND, 01 công chức kiêm nhiệm công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan chuyên môn, ↳ Phó chủ tịch phụ trách công tác văn thư, lưu trữ cấp xã, 01 công chức Văn phòng-Thống kê		45	158	161	161		95			3	207	620	01 ngày	tháng 10	gân sách nhà nước	235	Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh		

STT	Nội dung	Đối tượng										Dự kiến số lớp	Dự kiến số lượng người/ 1 lớp	Tổng số người	Thời gian tổ chức 1 lớp (tính theo ngày)	Thời gian dự kiến mở lớp (tháng mấy trong năm)	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước/ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập/ cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả)	Dự toán (triệu đồng)	Căn cứ để tổ chức lớp	Nghị chú
		Đối tượng cụ thể	Công chức Cấp tỉnh, cấp huyện			Cán bộ, công chức cấp xã		Viên chức		Người hoạt động không chuyên trách	Lãnh đạo các Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện									
			Lãnh đạo Sở, ngành, UBND huyện và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng	Công chức làm công tác Chuyên môn	Cán bộ cấp xã	công chức cấp xã	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp	viên chức											
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tin ngưỡng, tôn giáo; thông tin tình hình tin ngưỡng, tôn giáo	Cán bộ, công chức làm công tác tin ngưỡng, tôn giáo của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã gồm: Bí thư Đảng ủy; Công chức Văn phòng thông kê (thuộc công chức văn hóa - xã hội); Cán bộ Đoàn Thanh niên.				x	x					3	161	483	02 ngày	Tháng 6	gân sách nhà nu	200	Căn cứ theo Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh	
L4	Sở Tài chính																			
1	Triển khai thủ tục hành chính không sử dụng hồ sơ giấy tờ (kê khai cấp mã số đơn vị sử dụng ngân sách)	Kế toán các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư sử dụng NSNN			x		x		x			3	128	384						
L5	Sở Kế hoạch và đầu tư	Không đề xuất																		
L6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội																			
1	Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực thực hiện công tác trẻ em	Cán bộ, công chức làm công tác trẻ em các cấp, cộng tác viên dân số kiểm công tác gia đình và trẻ em	x	x			x	0	0	1309		10	150	1496	1	Tháng 4-5	NSNN	360	Văn bản hướng dẫn thực hiện công tác trẻ em của TW; Kế hoạch công tác trẻ em hằng năm của tỉnh; các Kế hoạch thực hiện công tác trẻ em đến 2030 đã được UBND tỉnh ban hành; số 63/KH-UBND ngày 05/5/2021 về hành động vì trẻ em tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030; số 136/KH-UBND ngày 08/11/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, số 05/KH-UBND ngày 10/1/2019 về thực hiện Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2019 - 2025; số 06/KH-UBND ngày 10/1/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án chăm hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2019 - 2025; số 151/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 23/KH-UBND ngày 30/01/2024 về việc thực hiện chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2024 - 2030	
2	Hội nghị tập huấn công tác phòng, chống xâm hại trẻ em và phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em	Cán bộ, công chức, cộng tác viên làm công tác viên dân số kiểm công tác gia đình và trẻ em	x	x			x	0	0	x		2	134	268	1	tháng 6-7	NSNN	52	Văn bản hướng dẫn thực hiện công tác trẻ em của TW; Kế hoạch công tác trẻ em hằng năm của tỉnh; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 21/02/2020 về phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025 tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030	

STT	Nội dung	Đối tượng										Dự kiến số lớp	Dự kiến số lượng người/ 1 lớp	Tổng số người	Thời gian tổ chức 1 lớp (tính theo ngày)	Thời gian dự kiến mở lớp (tháng mấy trong năm)	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước/ nguồn tài chính của nghiệp công lập/ cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả)	Dự toán (triệu đồng)	Căn cứ để tổ chức lớp	Ghi chú	
		Đối tượng cụ thể			Công chức Cấp tỉnh, cấp huyện		Cán bộ, công chức cấp xã		Viên chức		Người hoạt động không chuyên trách										Lãnh đạo các Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện
		Lãnh đạo Sở, ngành, UBND huyện và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng	Công chức làm công tác Chuyên môn	Cán bộ cấp xã	công chức cấp xã	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp	viên chức													
3	Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ	Người làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp; chi hội phụ nữ, trưởng thôn hoặc phó khu phố các xã, phường, thị trấn		x	x		x	0	0	x		8	130	1016	1	Tháng 5 -6-7	NSNN	285	Văn bản hướng dẫn thực hiện công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ của TW; Kế hoạch công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ hằng năm của tỉnh; các Kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025 và 2021 - 2030 đã được UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình phòng ngừa với phổ với bạo lực trên cơ sở giới tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 25/3/2022 về hực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên		
4	Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực thực hiện công tác trợ giúp xã hội	Cán bộ, công tác viên làm công tác TGXH các cấp		x	x		x					1	181	181	1	Tháng 4	NSNN - Chương trình quản lý đối tượng bảo trợ xã hội	40	Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 07/9/2017 về thực hiện Đề án đổi mới, phát triển TGXH giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;		
5	Hội nghị tập huấn cán bộ về kỹ năng, phương pháp làm việc với người khuyết tật	Cán bộ làm công tác TGXH, hội, đoàn thể cấp huyện, xã; CSTGXH		x	x	x	x		x			1	100	100	1	Tháng 5	NSNN - Chương trình trợ giúp người khuyết tật	45	1. Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. 2. Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2030		
6	Hội nghị tập huấn hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo	Đại diện Ban Chỉ đạo rà soát HN, HCN cấp huyện; Lãnh đạo UBND xã, công chức VHXXH(phụ trách lĩnh vực Lao động - Xã hội); rà soát viên đại diện các thôn	x	x	x	x	x			x		10	120	1200	1	Tháng 8	NSNN - Hoạt động rà soát HN, HCN và xác định hội làm NN, NN có MSTB	240	1. Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2025. 2. Kế hoạch của UBND tỉnh về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2025		
7	Hội nghị tập huấn, hướng dẫn thực hiện giải quyết các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Cán bộ, công chức phụ trách công tác Lao động - TBXH	x	x	x		x					2	100	200	1	Quý II, III	Ngân sách nhà nước	120	Chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu công việc, yêu cầu vị trí việc làm		
8	Hội nghị tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên trường chuyên biệt	Viên chức, người lao động Trường Phục hồi chức năng và Dạy nghề cho người khuyết tật Khoái Châu							x			1	50	50	15	Tháng 7, tháng 8	Ngân sách nhà nước	100	Chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu công việc, yêu cầu vị trí việc làm		
9	Hội nghị tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên trường chuyên biệt	Viên chức, người lao động Trường Phục hồi chức năng và Dạy nghề cho người khuyết tật Tiên Lữ						x	x			5	50	250			Ngân sách nhà nước	100	Chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu công việc, yêu cầu vị trí việc làm		
L7	Sở Nông nghiệp và PTNT																				
1	Tập huấn theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và VSMT nông thôn	Lãnh đạo, chuyên viên phòng Nông nghiệp; cán bộ tổng hợp cấp xã; điều tra viên cấp thôn			20 người/ 20 lớp		147 người /20 lớp			785 người/20 lớp		20		952 người/20 lớp	01 ngày	Tháng 10	Nguồn NSNN		Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Bộ chỉ số Theo dõi-Đánh giá nước sạch nông thôn và tài liệu hướng dẫn triển khai		
2	Tập huấn kỹ thuật nghiệp vụ thống kê ngành	Cán bộ các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở; phòng Nông nghiệp (Kinh tế) các huyện, thị xã, thành phố; cán bộ địa chính nông nghiệp, VP thống kê cấp xã			x		x					11	30-40	380	01 ngày	Tháng 7	Nguồn NSNN	70	Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 20/10/2020		

STT	Nội dung	Đối tượng cụ thể	Đối tượng								Dự kiến số lớp	Dự kiến số lượng người/ 1 lớp	Tổng số người	Thời gian tổ chức 1 lớp (tính theo ngày)	Thời gian dự kiến mở lớp (tháng mấy trong năm)	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước/ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập/ cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả)	Dự toán (triệu đồng)	Cơ sở để tổ chức lớp	Ghi chú		
			Công chức Cấp tỉnh, cấp huyện			Cán bộ, công chức cấp xã		Viên chức		Người hoạt động không chuyên trách										Lãnh đạo các Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện	
			Lãnh đạo Sở, ngành, UBND huyện và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng	Công chức làm công tác Chuyên môn	Cán bộ cấp xã	công chức cấp xã	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp	viên chức												
1.8	Sở Tài nguyên và Môi trường	Không đề xuất																			
1.9	Sở Giao thông vận tải	Không đề xuất																			
1.10	Sở Công thương	Không đề xuất																			
1.11	Sở Xây dựng																				
1	Tập huấn các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Xây dựng về lĩnh vực xây dựng	- Lãnh đạo, công chức các Sở chuyên ngành Giao thông, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Lãnh đạo, công chức UBND cấp huyện; - Lãnh đạo, công chức Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban QLDA cấp huyện	X	X	X							1	100	100	2	Tháng 11	NSNN	100.000.000			
1.12	Sở Y tế																				
1	Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế xã và y tế thôn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông tư vấn phòng chống ung thư và phương pháp sàng lọc ung thư cho đối tượng có nguy cơ cao.	Viên chức y tế xã và y tế thôn								x	x		5	45	225		Tháng 6,8	NSNN		Cơ quan Sở Y tế	
2	Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế xã và y tế thôn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông tư vấn phòng chống Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính & Hen phế quản và cách chăm sóc bệnh nhân bị Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính & Hen phế quản tại nhà	Viên chức y tế xã và y tế thôn								x	x		5	45	225		Tháng 6,8	NSNN		Cơ quan Sở Y tế	
3	Tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách hoạt động về y tế trường học	Viên chức y tế huyện phụ trách hoạt động								x			3	70	210		Tháng 6,8	NSNN		Cơ quan Sở Y tế	
4	Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức về đảm bảo máu an toàn và phòng chống một số bệnh lý huyết học, vận động hiến máu tình nguyện cho cán bộ tuyến huyện, xã, thôn.	Viên chức y tế huyện, xã, thôn								x	x		1	50	50		Tháng 6,8	NSNN		Cơ quan Sở Y tế	
5	Tổ chức đào tạo, tập huấn sơ cấp cứu ban đầu trong công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn	Viên chức y tế huyện, xã								x			3	50	150		Tháng 6,8	NSNN		Cơ quan Sở Y tế	
6	Tổ chức hội nghị hướng dẫn công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP.	Viên chức y tế huyện								x			1	70	70		Tháng 6,8	NSNN		Cơ quan Sở Y tế	
7	Tổ chức hội nghị hướng dẫn công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP.	Viên chức y tế huyện, xã								x			10	35	350		Tháng 6,8	NSNN		Cơ quan Sở Y tế	
8	Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế xã, thôn về chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2023	Viên chức y tế xã, thôn								x	x		5	50	250		Tháng 6,8	NSNN		Cơ quan Sở Y tế	
9	Tập huấn 5S và cơ sở y tế xanh-sạch-đẹp	Cán bộ viên chức, người lao động trong Bệnh viện								x			2	81	162	02 ngày	Tháng 5	các nguồn thu h	50	Căn cứ vào Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện của Bộ Y tế	Bệnh viện Y được cử truyền

STT	Nội dung	Đối tượng										Dự kiến số lớp	Dự kiến số lượng người/ 1 lớp	Tổng số người	Thời gian tổ chức 1 lớp (tính theo ngày)	Thời gian dự kiến mở lớp (tháng mấy trong năm)	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước/ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập/ cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả)	Dự toán (triệu đồng)	Căn cứ để tổ chức lớp	Nghị chú		
		Đối tượng cụ thể			Công chức Cấp tỉnh, cấp huyện			Cán bộ, công chức cấp xã		Viên chức											Người hoạt động không chuyên trách	Lãnh đạo các Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện
					Lãnh đạo Sở, ngành, UBND huyện và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng	Công chức làm công tác Chuyên môn	Cán bộ cấp xã	công chức cấp xã	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp	viên chức											
10	Tập huấn triển khai các Thông tư của Bộ Y tế về công tác Điều dưỡng	Điều dưỡng/Hộ sinh/KTV								x		2	43	86	02 ngày	Tháng 6	các nguồn thu h	50	Căn cứ vào Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện của Bộ Y tế	Bệnh viện Y được cử truyền		
11	Tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử	Cán bộ viên chức, người lao động trong Bệnh viện								x		2	81	162	02 ngày	Tháng 8	các nguồn thu h	85	Căn cứ vào Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện của Bộ Y tế	Bệnh viện Y được cử truyền		
12	Tập huấn công tác dinh dưỡng lâm sàng	Bác sĩ								x		1	36	36	01 ngày	Tháng 7	các nguồn thu h	50	Căn cứ vào Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện của Bộ Y tế	Bệnh viện Y được cử truyền		
13	Tập huấn chuyên đề về YHCT	Bác sĩ/Điều dưỡng/Hộ sinh/KTV								x		1	62	62	07 ngày	Tháng 9	các nguồn thu h	100	Căn cứ KH đào tạo và bồi dưỡng năm 2025 của BVYDCT	Bệnh viện Y được cử truyền		
14	Tập huấn chuyên đề, chuyển giao kỹ thuật về PHCN	Bác sĩ/Điều dưỡng/Hộ sinh/KTV								x		1	62	62	07 ngày	Tháng 10	các nguồn thu h	100	Căn cứ KH đào tạo và bồi dưỡng năm 2025 của BVYDCT	Bệnh viện Y được cử truyền		
15	Tập huấn phổ biến, cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm	Cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn. Viên chức Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và trạm Y tế xã, phường, thị trấn.		x	x			x		x		2	190	380	01 ngày	tháng 8,9	gân sách nhà nư	90		Chi cục ATVSTP		
16	Tập huấn về Kỹ năng giao tiếp ứng xử cho cán bộ y tế Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ	Toàn thể viên chức Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ và khối xã								x		2	100	200	01 ngày	tháng 5,6,2007	n thu sự nghiệp	300		TTYT Yên Mỹ		
17	Tập huấn về Kỹ năng Phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ y tế Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ	Toàn thể viên chức Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ và khối xã								x		2	50	100	01 ngày	tháng 7,8,2009	n thu sự nghiệp	100		TTYT Yên Mỹ		
18	Tập huấn về công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe	viên chức là Bác sĩ, Điều dưỡng Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ								x		1	50	50	01 ngày	tháng 7,8,2009	n thu sự nghiệp	100		TTYT Yên Mỹ		
19	Bồi dưỡng Quản lý chất lượng bệnh viện	Toàn thể viên chức Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ								x		2	50	95	12 ngày	tháng 7,8,2009	n thu sự nghiệp	200		TTYT Yên Mỹ		
20	Bồi dưỡng Quản lý Điều dưỡng	viên chức là, Trưởng, phó trưởng khoa, Điều dưỡng Tk Trung tâm Y tế huyện Yên Mỹ								X		1	30	30	12 ngày	tháng 5,6,2007	n thu sự nghiệp	100		TTYT Yên Mỹ		
21	Các biện pháp tránh thai	Viên chức Trung tâm KSBT (10 người); Trung tâm Y tế huyện (mỗi huyện 02 người làm tại khoa CSSKSS); Trạm Y tế xã (10 người, mỗi huyện chọn 01 người tại 01 xã)								x		1	40	40	1	tháng 6	NSNN	5		Trung tâm KSBT tỉnh		
22	Chăm sóc SKSS cho phụ nữ tuổi tiền mãn kinh	Viên chức Trung tâm KSBT (10 người); Trung tâm Y tế huyện (mỗi huyện 02 người làm tại khoa CSSKSS)								x		1	30	30	1	tháng 10	NSNN	4		Trung tâm KSBT tỉnh		
23	Chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú	Viên chức làm công tác CSSKBM-TE/SKSS tại 10 Trung tâm Y tế huyện/TP/TX và các Trạm Y tế xã/phường/TT.								x		10	300	300	1	tháng 5 và 6	NSNN	30		Trung tâm KSBT tỉnh		

STT	Nội dung	Đối tượng										Dự kiến số lớp	Dự kiến số lượng người/ 1 lớp	Tổng số người	Thời gian tổ chức 1 lớp (tính theo ngày)	Thời gian dự kiến mở lớp (tháng mấy trong năm)	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước/ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập/ cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả)	Dự toán (triệu đồng)	Căn cứ để tổ chức lớp	Nghị chú	
		Đối tượng cụ thể			Công chức Cấp tỉnh, cấp huyện		Cán bộ, công chức cấp xã		Viên chức		Người hoạt động không chuyên trách										Lãnh đạo các Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện
		Lãnh đạo Sở, ngành, UBND huyện và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng	Công chức làm công tác Chuyên môn	Cán bộ cấp xã	công chức cấp xã	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp	viên chức													
24	Tập huấn các kiến thức về chuyên môn của hoạt động phòng, chống Phong	Tuyển huyện: + Lãnh đạo TTYT huyện/TX/TP + Khoa YTCC: Trưởng khoa và người phụ trách + Bác sĩ Phòng khám + Giáo viên dạy sinh học của trường THCS Tuyển xã: + TYT: Trạm trưởng và người phụ trách + Cộng tác viên y tế thôn/xã							x	x		10	73	730	1	tháng 5,6	NSNN	153		Trung tâm KSBT tỉnh	
25	Tư vấn, dự phòng, quản lý, đánh giá tình hình bệnh đái tháo đường tại cộng đồng và công tác báo cáo	Viên chức TTYT huyện/TP/TX Viên chức TYT xã Đối tượng khác: Cộng tác viên							X	x		10	50	500	1	tháng 4,5,2006	NSNN	60		Trung tâm KSBT tỉnh	
26	Triệu chứng bệnh đái tháo đường và biện pháp phòng chống	Viên chức trạm y tế xã/ phường/TT; Đối tượng khác: Cộng tác viên: y tế thôn, người bệnh, người dân có nguy cơ mắc bệnh đái tháo đường cao							X	x		5	64	320	1	tháng 4,5,2006	NSNN	55		Trung tâm KSBT tỉnh	
27	Triệu chứng bệnh tăng huyết áp, bệnh tim mạch và biện pháp phòng chống	Viên chức trạm y tế xã/ phường/TT; Đối tượng khác: Cộng tác viên: y tế thôn, người bệnh, người dân có nguy cơ mắc bệnh tăng huyết áp, bệnh tim mạch cao							X	x		10	64	640	1	tháng 4,5,2006	NSNN	110		Trung tâm KSBT tỉnh	
28	Hướng dẫn các văn bản pháp luật trong công tác vệ sinh lao động chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp	Người làm công tác y tế lao động tuyến Huyện, Xã và người làm công tác Y tế lao động tại các doanh nghiệp							x	x		10	65	650	1	tháng 4,5,2006	NSNN	47		Trung tâm KSBT tỉnh	
29	Tập huấn hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	Tuyển huyện: + Khoa YTCC: Trưởng khoa và người phụ trách + CBYT phụ trách dinh dưỡng Tuyển xã: + TYT: Trạm trưởng và cán bộ chuyên trách + Cộng tác viên y tế thôn/xã							x	x		15		825	1	Tháng 5	NSNN	145.25		Trung tâm KSBT tỉnh	
30	Tập huấn cho cán bộ tham gia giám sát, điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em	Cán bộ tham gia giám sát, điều tra của TTKSBT							x			1	15	15	2	Tháng 7	NSNN	1.82		Trung tâm KSBT tỉnh	
31	Tập huấn triển khai kế hoạch uống Vitamin A năm 2024 và đào tạo bồi dưỡng kỹ năng thực hành cho trẻ uống Vitamin A (Đợt 1)	TTKSBT: + CB khoa dinh dưỡng và CB giám sát của khoa phòng liên quan Tuyển huyện: + Khoa YTCC: Trưởng khoa và người phụ trách + CBYT phụ trách dinh dưỡng							x			1	45	45	1	Tháng 5	NSNN	4.3		Trung tâm KSBT tỉnh	
32	Tập huấn triển khai kế hoạch uống Vitamin A năm 2024 và đào tạo bồi dưỡng kỹ năng thực hành cho trẻ uống Vitamin A (Đợt 2)	TTKSBT: + CB khoa dinh dưỡng và CB giám sát của khoa phòng liên quan Tuyển huyện: + Khoa YTCC: Trưởng khoa và người phụ trách + CBYT phụ trách dinh dưỡng							x			1	45	45	1	Tháng 11	NSNN	4.3		Trung tâm KSBT tỉnh	
33	Tập huấn nâng cao năng lực giám sát, đáp ứng với dịch bệnh cho cán bộ y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố và cán bộ khoa truyền nhiễm của các bệnh viện tuyến tỉnh	Cán bộ y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố và cán bộ chuyên trách giám sát BTN của các bệnh viện tuyến tỉnh							x	x		1	90	90	1	Tháng 4	NSNN	20		Trung tâm KSBT tỉnh	
34	Tập huấn quản lý, giám sát, đáp ứng kịp thời với dịch bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi trên thế giới hoặc trong nước, trong tỉnh	Cán bộ y tế tuyến huyện, thị xã, thành phố và cán bộ chuyên trách giám sát BTN của các bệnh viện tuyến tỉnh							x	x		1	90	90	1	Tháng 6	NSNN	20		Trung tâm KSBT tỉnh	

STT	Nội dung	Đối tượng										Dự kiến số lớp	Dự kiến số lượng người/ 1 lớp	Tổng số người	Thời gian tổ chức 1 lớp (tính theo ngày)	Thời gian dự kiến mở lớp (tháng mấy trong năm)	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước/ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập/ cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả)	Dự toán (triệu đồng)	Căn cứ để tổ chức lớp	Nghị chú		
		Đối tượng cụ thể			Công chức Cấp tỉnh, cấp huyện			Cán bộ, công chức cấp xã		Viên chức											Người hoạt động không chuyên trách	Lãnh đạo các Hội, quý xã hội, quý từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện
					Lãnh đạo Sở, ngành, UBND huyện và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng	Công chức làm công tác Chuyên môn	Cán bộ cấp xã	công chức cấp xã	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp	viên chức											
35	Tập huấn và tập huấn lại về tiêm chủng, sử dụng vắc xin trong Tiêm chủng mở rộng tuyến huyện/TP/TX và tuyến xã/Phường/TT	cán bộ trạm y tế tuyến xã, Trung tâm y tế tuyến huyện, 3 Bệnh viện (Da khoa tỉnh, Đa khoa Phố Mới, Sản Nhi)							x	x			10	70	700	1	tháng 4,5,6,7,8,9	NSNN	150	Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng chính phủ; Công văn 7272/BYT-KHTC ngày 27/12/2020 của Bộ Y tế về việc triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trong giai đoạn mới; Công văn số 520/STC – HCSN ngày 04/6/2021 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025; 31/7/2017 của Thủ tướng chính phủ; Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018	Trung tâm KSBT tỉnh	
36	Tập huấn về tiêm chủng và sử dụng vắc xin trong tiêm chủng	cán bộ y tế thôn đội									x		10	88	880	1	tháng 4,5,6,7,8,9	NSNN	250	Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng chính phủ; Công văn 7272/BYT-KHTC ngày 27/12/2020 của Bộ Y tế về việc triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trong giai đoạn mới; Công văn số 520/STC – HCSN ngày 04/6/2021 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025; 31/7/2017 của Thủ tướng chính phủ; Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018	Trung tâm KSBT tỉnh	
37	Tập huấn phòng, chống bệnh sốt rét cho cán bộ y tế tuyến cơ sở	Viên chức tuyến huyện, xã							x	x			10	34	340	1	tháng 4,5,2006	NSNN	32,2	Căn cứ quyết định 4922/QĐ-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Bộ y tế về Hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh sốt rét	Trung tâm KSBT tỉnh	
38	Tập huấn phòng, chống bệnh sốt xuất huyết cho cán bộ y tế tuyến cơ sở	Viên chức tuyến huyện, xã							x	x			10	34	340	1	tháng 4,5,2006	NSNN	32,2	Căn cứ quyết định 3711/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 2014 của Bộ y tế về Hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue	Trung tâm KSBT tỉnh	
39	Tập huấn Khám sàng lọc người nghi lao, chẩn đoán, quản lý điều trị và truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh lao	Viên chức y tế tuyến huyện, xã								X			10		50	02 ngày	tháng 4,5	Ngân sách nhà nước		Bệnh viện Phổi		
40	Tập huấn Chẩn đoán, điều trị và điều trị dự phòng bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	Viên chức y tế tuyến huyện								X			2		50	02 ngày	tháng 4,5	Ngân sách nhà nước		Bệnh viện Phổi		
41	Tập huấn sử máy móc: Máy thở, điện tim, đo chức năng hô hấp	Bác sỹ								x			1		29	01 ngày	Tháng 4,5	Ngân sách nhà nước		Bệnh viện Phổi		
42	Tập huấn sử dụng phần mềm khám chữa bệnh	Bác sỹ, Điều dưỡng								x			2		90	02 ngày	Tháng 3,4	Ngân sách nhà nước		Bệnh viện Phổi		
43	Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ dân số cơ sở năm 2025	- Viên chức dân số các cấp, - Cộng tác viên dân số							10	550			10	56	560	2	T8/2025	NSNN	235	Căn cứ vào Kế hoạch 531/KH-SYT ngày 12/4/2023 và Thực hiện Đề án đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số tỉnh Hưng Yên đến năm 2030	Chi cục Dân số-KHHGD	
44	Tập huấn hoạt động Bảo vệ sức khỏe tâm thần Công đồng cho cán bộ, viên chức bệnh viện và cán bộ phụ trách hoạt động của 161 xã, phường trong toàn tỉnh.	Viên chức bệnh viện và phụ trách hoạt động BVSKTT cộng đồng								x			2	90	181	2	tháng 4,5	NSNN		Bệnh viện Tâm thần kinh		
45	Tập huấn Hệ thống thông tin quản lý người nhiễm HIV Info	Cán bộ phụ trách chương trình HIV/AIDS tuyến tỉnh, huyện, xã											11	38	418	2	Quý III, IV	NSNN		Bệnh viện Bệnh nhiệt đới		
46	Tập huấn Thông tư hướng dẫn điều trị cho người nhiễm HIV/AIDS	Cán bộ phụ trách chương trình HIV/AIDS tuyến tỉnh, huyện, xã											11	40	440	2	Quý III, IV	NSNN		Bệnh viện Bệnh nhiệt đới		

STT	Nội dung	Đối tượng										Dự kiến số lớp	Dự kiến số lượng người/ 1 lớp	Tổng số người	Thời gian tổ chức 1 lớp (tính theo ngày)	Thời gian dự kiến mở lớp (tháng mấy trong năm)	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước/ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập/ cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả)	Dự toán (triệu đồng)	Cơ sở để tổ chức lớp	Ghi chú		
		Đối tượng cụ thể			Công chức Cấp tỉnh, cấp huyện			Cán bộ, công chức cấp xã		Viên chức											Người hoạt động không chuyên trách	Lãnh đạo các Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện
					Lãnh đạo Sở, ngành, UBND huyện và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng	Công chức làm công tác Chuyên môn	Cán bộ cấp xã	công chức cấp xã	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp	viên chức											
47	Tập huấn Thông tư số 05/2023/TT-BYT quy định về chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng chống HIV/AIDS và Thông tư số 07/2023/TT-BYT về việc hướng dẫn quy trình, phương pháp giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các bệnh lây truyền qua đường tình dục.	Cán bộ phụ trách chương trình HIV/AIDS tuyến tỉnh, huyện, xã										11	38	418	2	Quý III, IV	NSNN			Bệnh viện Bệnh nhiệt đới		
48	Tập huấn xét nghiệm HIV cho cán bộ y tế tuyến cơ sở và đồng đẳng viên	Cán bộ phụ trách chương trình HIV/AIDS tuyến tỉnh, huyện, xã; cán bộ thực hiện xét nghiệm, đồng đẳng viên										5	30	150	3	Quý III, IV	NSNN			Bệnh viện Bệnh nhiệt đới		
49	Tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống các bệnh truyền nhiễm cho cán bộ y tế	Bác sỹ, Y sỹ, điều dưỡng tuyến tỉnh, huyện, xã										3	30	90	2	Quý III, IV	NSNN			Bệnh viện Bệnh nhiệt đới		
50	Tập huấn cho NVTCCD, NVYTTB, đồng đẳng viên tham gia chương trình CTGTH	Đồng đẳng viên, cán bộ Y tế										6	35	210	2	Quý III, IV	NSNN			Bệnh viện Bệnh nhiệt đới		
1.13	Sở Giáo dục và đào tạo																					
1	Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non	Chuyên viên, đại diện cán bộ quản lý, tổ trưởng (chủ cơ sở, quản lý chuyên môn)										3	Khoảng 193 ng/lớp	587	3 ngày/lớp	T3/2025	NSNN	100.000.000	Cv số 3512/BGDDT-GDMN ngày 12/7/2024			
2	Hướng dẫn một số ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non	Chuyên viên, đại diện CBQL tổ trưởng (chủ cơ sở, quản lý chuyên môn)										3	Khoảng 193 ng/lớp	587	3 ngày/lớp	T4/2025	NSNN	100.000.000	Cv số 3512/BGDDT-GDMN ngày 12/7/2024			
3	Hướng dẫn tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non	Chuyên viên, đại diện CBQL tổ trưởng (chủ cơ sở, quản lý chuyên môn)										3	Khoảng 193 ng/lớp	587	3 ngày/lớp	T4/2025	NSNN	100.000.000	Cv số 3512/BGDDT-GDMN ngày 12/7/2024			
4	Hướng dẫn về giáo dục STEM/STEAM trong giáo dục mầm non	Chuyên viên, đại diện CBQL tổ trưởng (chủ cơ sở, quản lý chuyên môn)										3	Khoảng 193 ng/lớp	587	3 ngày/lớp	T5/2025	NSNN	100.000.000	Cv số 3512/BGDDT-GDMN ngày 12/7/2024			
5	Xu hướng đổi mới, phát triển GDMN của các nước trên thế giới	Chuyên viên, đại diện CBQL tổ trưởng (chủ cơ sở, quản lý chuyên môn)										0	Khoảng 193 ng/lớp	587	2 ngày/lớp	T7/2025	NSNN	70.000.000	KH số 333/KH-BGDDT ngày 05/4/2024			
6	Định hướng đổi mới, phát triển GDMN ở Việt Nam trong thời gian tới	Chuyên viên, đại diện CBQL tổ trưởng (chủ cơ sở, quản lý chuyên môn)										3	Khoảng 193 ng/lớp	587	2 ngày/lớp	T8/2025	NSNN	70.000.000	KH số 333/KH-BGDDT ngày 05/4/2024			
7	Bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ CBQL, GV về khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng CNTT, khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ trong nghiên cứu, hỗ trợ các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng GVMN về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; các cơ sở GDMN về tổ chức và quản lý các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em và bồi dưỡng đồng nghiệp	Chuyên viên, đại diện CBQL tổ trưởng (chủ cơ sở, quản lý chuyên môn)										3	Khoảng 193 ng/lớp	587	3ngày/lớp	T9/2025	NSNN	100.000.000	KH số 333/KH-BGDDT ngày 05/4/2024			
8	Định hướng nâng cao năng lực tư vấn, hỗ trợ hoạt động xây dựng chính sách về định hướng và giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục MN đáp ứng đổi mới, phát triển GDMN ở VN	Chuyên viên, đại diện CBQL tổ trưởng (chủ cơ sở, quản lý chuyên môn)										3	Khoảng 193 ng/lớp	587	23ngày/lớp	T10/2025	NSNN	100.000.000	KH số 333/KH-BGDDT ngày 05/4/2024			
9	Tập huấn, bồi dưỡng thực hiện Chương trình GDMN mới	Chuyên viên, đại diện CBQL tổ trưởng (chủ cơ sở, quản lý chuyên môn)										3	Khoảng 193 ng/lớp	587	3ngày/lớp	T7/2025	NSNN	100.000.000	KH số 333/KH-BGDDT ngày 05/4/2024			

STT	Nội dung	Đối tượng										Dự kiến số lớp	Dự kiến số lượng người/ 1 lớp	Tổng số người	Thời gian tổ chức 1 lớp (tính theo ngày)	Thời gian dự kiến mở lớp (tháng mấy trong năm)	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước/ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập/ cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả)	Dự toán (triệu đồng)	Căn cứ để tổ chức lớp	Nghị chú		
		Đối tượng cụ thể			Công chức Cấp tỉnh, cấp huyện			Cán bộ, công chức cấp xã		Viên chức											Người hoạt động không chuyên trách	Lãnh đạo các Hội, quý xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện
					Lãnh đạo Sở, ngành, UBND huyện và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng	Công chức làm công tác Chuyên môn	Cán bộ cấp xã	công chức cấp xã	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp	viên chức											
10	Tập huấn về nội dung và phương pháp giáo dục quyền con người cho CBQL GVMN	Chuyên viên, đại diện CBQL tổ trưởng (chủ cơ sở, quản lý chuyên môn)										3	Khoảng 193 ng/lớp	517	2ngày/lô p	T3/2025	NSNN	100.000.000	CV số 3920/BGD-GDTrH ngày 30/7/2024			
11	Tập huấn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông	Chuyên viên; đại diện CBQL, Tổ trưởng, GV dạy Tin học										3	Khoảng 173 người/lớp	517	3ngày/lô p	T7/2025	NSNN	115.000.000	CV số 3898/BGDDT-GDTH ngày 30/7/2024			
12	Tập huấn nội dung giáo dục STEM cho CBQL, GV tiểu học	Đại diện cán bộ quản lý, tổ trưởng/GV cốt cán của 119 cơ sở GD tiểu học chưa thực hiện thí điểm										2	Khoảng 119 người/lớp	238	3ngày/lô p	T4/2025	NSNN	90.000.000	CV số 3898/BGDDT-GDTH ngày 30/7/2024			
13	Tập huấn giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập	Chuyên viên; đại diện CBQL, Tổ trưởng/GV cốt cán										2	Khoảng 174 người/lớp	348	3ngày/lô p	T5/2025	NSNN	80.000.000	CV số 3898/BGDDT-GDTH ngày 30/7/2024			
14	Tập huấn ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo	Chuyên viên; đại diện CBQL, Tổ trưởng, GV dạy Tin học										3	Khoảng 174 người/lớp	517	3ngày/lô p	T7/2025	NSNN	115.000.000	CV số 3898/BGDDT-GDTH ngày 30/7/2024			
15	Tập huấn GV dạy lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng an ninh trong trường tiểu học (4 môn học)	Chuyên viên; đại diện CBQL, Tổ trưởng, GV cốt cán										4	Khoảng 174 lượt người/lớp	348	1 ngày/lớp	T3/2025	NSNN	100.000.000	KH số 754/KH-BGDDT ngày 18/6/2024			
16	Tập huấn về nội dung và phương pháp giáo dục quyền con người cho CBQL, GVTH	Chuyên viên; đại diện CBQL, Tổ trưởng, GV cốt cán										2	Khoảng 174 ng/lớp	348	2ngày/lô p	T3/2025	NSNN	80.000.000	CV số 3920/BGD-GDTrH ngày 30/7/2024			
17	Tập huấn chuyển môn nghiệp vụ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT	Chuyên viên; đại diện CBQL, Tổ trưởng, GV cốt cán										4	Khoảng 174 lượt người/lớp	348	3ngày/lô p	T8,9/2025	NSNN	160.000.000	Theo HD của Bộ GD			
18	Tập huấn CBQL, giáo viên cấp THCS các nội dung chuyên môn theo hướng dẫn, tập huấn của Bộ GDĐT	CBQL, Giáo viên cốt cán các trường có cấp THCS										9	86-88	789	2 ngày	Dự kiến tháng 7, 8, tháng 9	NSNN	170,300,000	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH của Bộ GDĐT			
19	Tập huấn CBQL, giáo viên cấp THPT các nội dung chuyên môn theo hướng dẫn, tập huấn của Bộ GDĐT	CBQL, Giáo viên cốt cán các trường có cấp THPT										10	70	700	2 ngày	Dự kiến tháng 7, 8, tháng 9	NSNN	166,280,000	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH của Bộ GDĐT			
20	Tập huấn giáo viên dạy học môn GDQP-AN cấp THPT năm 2025	Giáo viên dạy môn GDQPAN										1	70	70	2 ngày	Dự kiến tháng 8, tháng 9	NSNN	25,234,000	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN của Bộ GDĐT			
21	Tập huấn công tác kiểm tra nội bộ trường học	Hiệu trưởng, Phó HT các trường mầm non, các trường có cấp Tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn tỉnh										10	từ 78-127 người	1,142	02 ngày	Dự kiến tháng 7, tháng 8, tháng 9, 10	NSNN	214,300,000	Chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Sở			
22	Tập huấn công tác phòng chống tham nhũng	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, kế toán các trường THPT công lập và trường THCS&THPT Hoàng Hoa Thám; Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán TT GDTX tỉnh Hưng Yên										1	105	105	02 ngày	Dự kiến tháng 8, tháng 9	NSNN	20,265,000	Chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Sở			
23	Tập huấn nghiệp vụ về công tác thanh tra, kiểm tra	Cán bộ, giáo viên các trường MN, TH, THCS, THPT tham gia trung tập đoàn Thanh tra, kiểm tra										5	532	532	2 ngày	Dự kiến tháng 9, tháng 10	NSNN	112,812,000	Chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Sở; Hướng dẫn thanh tra, kiểm tra của Bộ GDĐT			
24	Tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026	Cán bộ, giáo viên được điều động tập huấn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026										1	125	125	2 ngày	Tháng 5	NSNN	23,900,000	Thông tư số 23/2016/TT-BGDDT ngày 13/10/2016 ban hành quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDDT ngày 03/5/2019 ban hành về Quy chế tuyển sinh THCS và THPT			

STT	Nội dung	Đối tượng										Dự kiến số lớp	Dự kiến số lượng người/ 1 lớp	Tổng số người	Thời gian tổ chức 1 lớp (tính theo ngày)	Thời gian dự kiến mở lớp (tháng mấy trong năm)	Nguồn kinh phí (Ngân sách nhà nước/ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập/ cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả)	Dự toán (triệu đồng)	Căn cứ để tổ chức lớp	Nghị chú		
		Đối tượng cụ thể			Công chức Cấp tỉnh, cấp huyện			Cán bộ, công chức cấp xã		Viên chức											Người hoạt động không chuyên trách	Lãnh đạo các Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh, cấp huyện
					Lãnh đạo Sở, ngành, UBND huyện và tương đương	Lãnh đạo cấp phòng	Công chức làm công tác Chuyên môn	Cán bộ cấp xã	công chức cấp xã	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp	viên chức											
25	Tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025	Cán bộ, giáo viên được điều động tập huấn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025						x	x			1	125	125	2 ngày	Tháng 6	NSNN	25,150,000	Thông tư số 23/2016/TT-BGDĐT ngày 13/10/2016 ban hành quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 ban hành về Quy chế tuyển sinh THCS và THPT; Hướng dẫn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ GDĐT			
26	Tập huấn, bồi dưỡng công tác LLCT hè năm 2025	GV GDCD/KT-PL cấp THCS, THPT, GDTX			10			0	260			2	135	270	2	Tháng 8	NSNN	50,000,000	HD số 107-HD/BTGTW ngày 19/6/2023 của BTG TW			
27	Tập huấn nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học	GV Giáo dục thể chất các trường PT trên địa bàn tỉnh			10				250			3	125	250	2	Tháng 5	NSNN	80,000,000	QĐ số 536/QĐ-BGDĐT ngày 03/2/2023 của BGDDT			
28	Tập huấn công tác phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật trong HSSV	CBQL/GV phụ trách công tác ATTH			10				415			3	142	425	3	Tháng 8	NSNN	100,000,000	Hướng dẫn nhiệm vụ năm học GDTC-YTTH			
29	Tập huấn an toàn trường học, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước	CBQL/GV phụ trách công tác ATTH			10				531			3	180	541	3	Tháng 5	NSNN	120,000,000	KH số 04/KH-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh			
30	Tập huấn công tác y tế trường học	CB/GV đầu mối công tác YTTH			10				415			3	142	425	3	Tháng 9	NSNN	100,000,000	Kế hoạch số 1285/KH-BGDĐT ngày 02/8/2023 của BGDDT			
31	Tập huấn triển khai hệ thống phòng ngừa bạo lực học đường	Cán bộ QL các cơ sở giáo dục			10				531			3	180	541	3	Tháng 9	NSNN	110,000,000	QĐ số 4501/QĐ-BGDĐT ngày 29/11/2021 của BGDDT			
32	Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên làm công tác hỗ trợ học sinh khởi nghiệp trong các trường phổ thông	CBQL/GV phụ trách công tác hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp			10				320			2	165	330	3	Tháng 4	NSNN	80,000,000	Theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Bộ GDĐT			
33	Tập huấn sử dụng bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình xóa mù chữ	LD Trung tâm học tập cộng đồng; LD.GV TT GDNN- GDTX			10	145			10			2	165	330	3	Tháng 3	NSNN	80,000,000	Theo CV số 640/BGDĐT-GDTX ngày 01/3/2022 về hướng dẫn thực hiện Chương trình xóa mù chữ			
34	Tập huấn sử dụng bộ tài liệu hướng dẫn dạy học lớp 10 thực hiện chương trình GDTX cấp THPT (08 môn)	LD/Giáo viên các trung tâm GDNN-GDTX			10				177			8	Trung bình 23 người/lớp	177	3	Tháng 7	NSNN	150,000,000	Theo QĐ số 2556/QĐ-BGDĐT ngày 06/9/2023 của Bộ GDĐT			
35	Tập huấn tích hợp các nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, khát vọng cống hiến cho thế hệ trẻ đối với các môn học	Cán bộ QL, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục phổ thông			10				395			3	135	405	3 ngày	Tháng 4	NSNN	100,000,000	Theo Kế hoạch, QĐ của Bộ GDĐT và UBND tỉnh			
36	Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống cho học sinh.	Cán bộ QL, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục phổ thông			10				395			3	135	405	3 ngày	Tháng 3	NSNN	100,000,000	Theo Kế hoạch, QĐ của Bộ GDĐT và UBND tỉnh			
37	CBQL, giáo viên GDTX các nội dung chuyên môn theo hướng dẫn, tập huấn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT thực hiện CT GDPT 2018	CBQL, Giáo viên cốt cán các trường có cấp THPT					x	x				8	30	240	2 ngày	Dự kiến tháng 7, 8, tháng 9	NSNN	120,000,000	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTX của Bộ GDĐT			
1.14	Sở Văn hoá, Thể thao và du lịch																					
1	Nâng cao năng lực quản lý, tổ chức lễ hội và thực hành tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ của người việt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Lãnh đạo, chuyên viên các phòng Văn hóa - Thông tin thuộc UBND huyện, thị xã thành phố; - Trưởng ban Ban Quản lý di tích cơ sở; - Các nghệ nhân thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu.	x	x	x	x						1	200	200	02 ngày	Tháng 3 hoặc tháng 4	NSNN	220	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý di tích tỉnh Hưng Yên theo Quy định của UBND tỉnh			

[illegible]